

Số: 49 /TCT-TNCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

V/v Vương mắc về thuế TNCN.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3310/CT-TNCN ngày 30/11/2017 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải đáp các vướng mắc về thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quyết toán thuế

Tại khoản 3, Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế hướng dẫn:

“a.3. Khai quyết toán thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo trừ các trường hợp sau:

...

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng, đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

...

a.4) Ủy quyền quyết toán thuế

a.4.1) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay trong các trường hợp sau:

...

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm

việc đủ 12 (mười hai) tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một tổ chức trả thu nhập, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% thì được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập nơi cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên quyết toán thuế thay và không phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế.

2. Điều chỉnh sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế

Tại điểm 3, mục II công văn số 336/TCT-TNCN ngày 24/01/2014 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2013 và điểm 3, mục II công văn số 801/TCT-TNCN ngày 02/3/2016 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2015 và cấp MST NPT hướng dẫn:

“Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế.”

Về việc cá nhân sau khi đã ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế thay, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN và thực hiện cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo hướng dẫn tại điểm 3, mục II công văn số 336/TCT-TNCN hoặc điểm 3, mục II công văn số 801/TCT-TNCN nêu trên để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cơ quan thuế căn cứ vào nội dung ghi trên chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức trả thu nhập cấp cho cá nhân để thực hiện xử lý quyết toán thuế TNCN của cá nhân.

3. Về xử phạt vi phạm hành chính thuế

Tại điểm d, khoản 3, Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“d) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

...

- Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.”

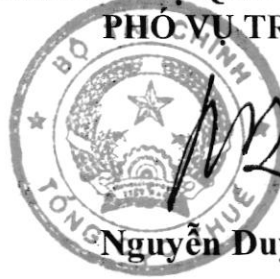
Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế có số thuế phải nộp hoặc nộp thêm nhưng quá thời hạn 90 ngày không thực hiện quyết toán thuế thì cơ quan thuế căn cứ vào hành vi vi phạm của cá nhân để xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Website TCT;
- Lưu: VT, TNCN.5

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT THU NHẬP CÁ NHÂN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Minh
Nguyễn Duy Minh